

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA

Tháng 2/2018

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tiêu điểm trong tháng 2/2018

- Giá gạo quốc tế giảm trong tháng 2 nhưng vẫn giữ ở mức cao.
- Sản lượng gạo thế giới niên vụ 2017/18 có thể đạt đạt 484,3 triệu tấn, giảm 0,4 triệu tấn so với dự báo tháng trước.
- Tiêu dùng thế giới năm 2017/18 sẽ giảm 1 triệu tấn, xuống mức 480,8 triệu tấn.
- Dự báo tồn kho cuối năm 2017/18 sẽ tăng gần 3%, đạt mức 140,8 triệu tấn, mức cao nhất kể từ năm 2000/01.
- Dự báo thương mại gạo thế giới năm 2018 tăng 1,1 triệu tấn so với năm 2017.

Diễn biến giá cả trong tháng 2/2018

Trong tháng 2/2018, giá gạo quốc tế giảm nhẹ do nhu cầu thị trường giảm. Tuy nhiên, mức giá trung bình tại các thị trường xuất khẩu lớn như Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam vẫn cao hơn mức trung bình tháng trước.

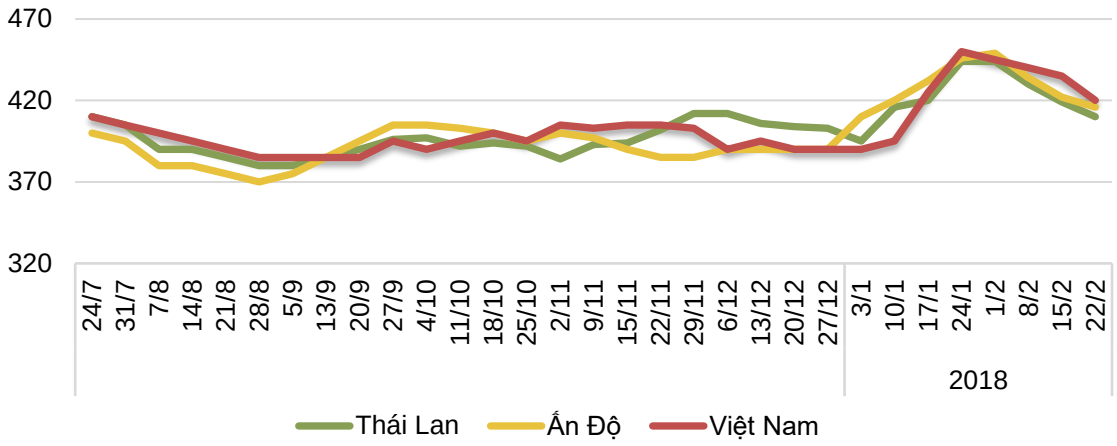
Sau khi tăng mạnh trong tháng 1, giá gạo 5% tấm Thái Lan giảm dần trong tháng 2. Tuy nhiên, mức giá gạo 5% tấm trung bình của Thái Lan vẫn đạt mức 425,75 USD/tấn, tăng 7 USD/tấn, tương đương 1,67% so với mức giá trung bình tháng trước.

Giá gạo 5% tấm trung bình tại Ấn Độ đạt mức 430,25 USD/tấn, tăng 3,25 USD/tấn, tương đương tăng 0,76% so với tháng trước.

Giá gạo 5% tấm tại Việt Nam duy trì trong khoảng 420-445 USD/tấn, tăng 4,82% so với tháng trước.

Giá gạo 5% tấm Pakistan trung bình đạt 407 USD/tấn, tăng 20,75 USD/tấn so với tháng trước. Giá gạo 5% tấm Campuchia trung bình đạt 460 USD/tấn, tăng khoảng 15 USD/tấn so với giá trung bình tháng trước.

Diễn biến giá gạo 5% tấm quốc tế (USD/tấn)



Nguồn: Thai Rice Exporters Association

Mặc dù giá gạo giảm so với thời điểm cuối tháng 1, nhưng giá gạo 5% tấm tại 3 quốc gia xuất khẩu lớn là Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam đều tăng so với cùng kì năm ngoái. Cụ thể, giá gạo 5% tấm tại Thái Lan tăng 16,64%; tại Ấn Độ tăng 21,20%; tại Việt Nam tăng 17,97% so với cùng kì năm ngoái.

Tình hình sản xuất

Theo báo cáo Triển vọng ngành lúa gạo tháng 2/2018 Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo thế giới niên vụ 2017/18 có thể đạt 484,3 triệu tấn, giảm 0,4 triệu tấn so với dự báo tháng trước do sự sụt giảm sản xuất tại Bangladesh, Venezuela và Agrentina. Mức sản lượng được dự báo này thấp hơn 0,5% so với cùng kì năm ngoái, do dự báo sản lượng giảm cả ở khu vực Nam Mỹ và Nam Á.

Sản lượng gạo của Bangladesh năm 2017/18 được được điều chỉnh giảm 0,35 triệu tấn, xuống mức 32,65 triệu tấn do diện tích canh tác và năng suất giảm.

Sản lượng gạo của Venezuela cũng được điều chỉnh giảm 25.000 tấn, xuống mức 265.000 tấn do giảm diện tích canh tác. Mức dự báo này thấp hơn 13% so với sản lượng năm ngoái.

Sản lượng gạo của Agrentina năm nay có thể đạt 806.000 tấn, giảm khoảng 6000 tấn so với năm 2017 do diện tích canh tác và năng suất đều giảm. Trong đó, diện tích lúa gạo trong

năm 2018 của Agreantina ước tính giảm gần 7% so với năm trước.

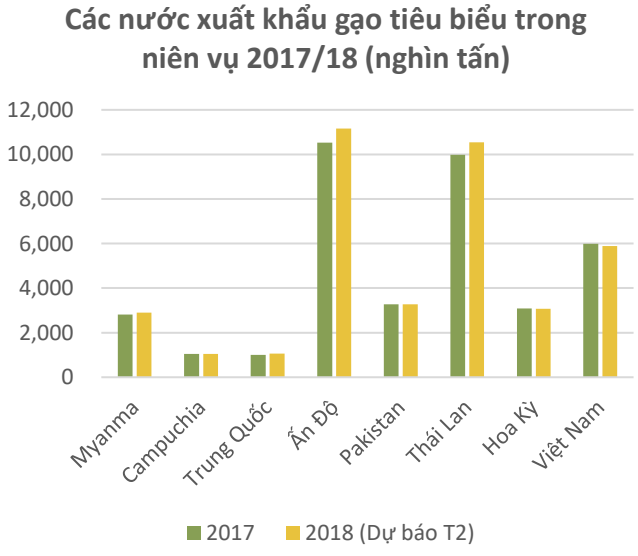
Chỉ riêng sản lượng gạo Mexico được điều chỉnh tăng 3.000 tấn, đạt mức 188.000 tấn, tăng hơn 7% so với năm ngoái do tăng diện tích sản xuất.

Dự trữ gạo thế giới năm 2018 có thể đạt mức 140,8 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2017. Đây là mức dự trữ cao nhất kể từ năm 2000 (dự trữ gạo đạt 146,7 triệu tấn). Trung Quốc là nước có mức dự trữ gạo lớn nhất thế giới. Tổng lượng dự trữ của Trung Quốc ước đạt 94 triệu tấn, chiến hơn 2/3 tổng lượng dự trữ gạo thế giới [6].

Tình hình thương mại [3]

Thương mại gạo toàn cầu năm 2018 được dự báo đạt 47,4 triệu tấn, tăng 1,1 triệu tấn so với dự báo tháng trước, nhưng thấp hơn 0,2 triệu tấn so với năm 2017. Xuất khẩu được dự báo tăng tại Myanmar, Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam. [6]

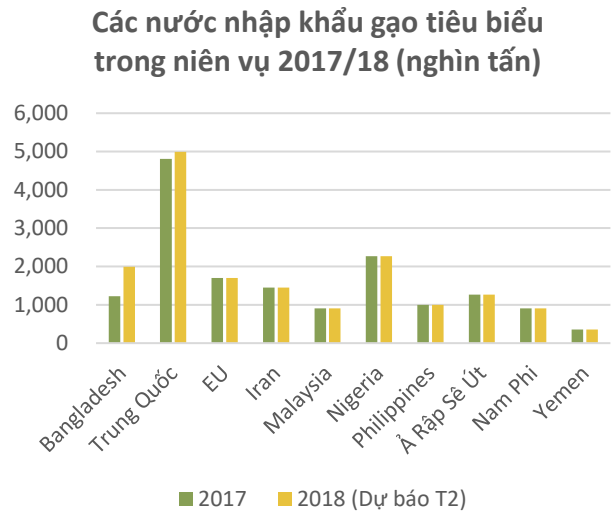
Với mức xuất khẩu dự báo đạt 3,3 triệu tấn trong năm 2018, Myanmar đã trở thành một trong những nhà xuất khẩu gạo lớn trên thế giới. Xuất khẩu gạo của Trung Quốc trong năm 2018 ước đạt 1,6 triệu tấn, tăng 36% so với năm ngoái và đạt mức cao nhất kể từ năm 2003. Xuất khẩu gạo của Trung Quốc đã tăng gần 3 lần trong năm 2017 do tăng xuất khẩu gạo hạt dài sang thị trường châu Phi và Trung Á. Ngoài ra, xuất khẩu gạo hạt trung bình (medium-grain) sang thị trường Nam Á cũng tăng. Xuất khẩu gạo của Ấn Độ đạt mức xuất khẩu cao nhất từ trước đến nay, ước đạt 12,5 triệu tấn. Năm 2018, Việt Nam dự kiến xuất khẩu được 6,7 triệu tấn – mức xuất khẩu cao nhất kể từ năm 2013.



Nguồn: USDA, 2/2018

Một số diễn biến xuất khẩu trong tháng

- Xuất khẩu gạo của Trung Quốc sang châu Phi tăng đột biến trong năm 2017 và có thể tiếp tục tăng trong năm 2018. Trong năm 2017, Trung Quốc đã bán hơn 781.000 tấn gạo cho 40 nước châu Phi. Trong đó, lượng xuất khẩu sang Bờ Biển Ngà và Senagal tăng 74.000 tấn so với năm trước và chiếm 70% lượng gạo xuất khẩu sang châu Phi của Trung Quốc, nhiều hơn tỷ trọng 19% của năm 2016. Cũng trong năm 2017, Bờ Biển Ngà đã soán ngôi Hàn Quốc trở thành thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Trung Quốc. [1]



Nguồn: USDA, 2/2018

Một số diễn biến nhập khẩu trong tháng

- Kể từ sau đợt thiên tai nặng nề vào năm ngoái, Bangladesh đã trở thành một trong những nhà nhập khẩu gạo lớn của thế giới trong năm 2017. Tuy nhiên, trong 3 tháng trở lại đây Bangladesh đã bước vào vụ thu hoạch lúa mới trong nước nên lượng nhập khẩu gạo đã chững lại. Phần lớn lượng gạo Bangladesh nhập khẩu có nguồn gốc từ các tỉnh phía nam Ấn Độ, nơi có thói quen ăn uống gần giống với Bangladesh. Trong năm tài khóa 2017/18, nước này dự kiến sẽ nhập khẩu mức gạo kỉ lục trong 20 năm trở lại đây – khoảng 2,2 triệu tấn.

- Iran đã gỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu gạo sau 5 tháng. Bộ phận Hải quan nước này thông báo sẽ mở đăng kí nhập khẩu gạo trong khoảng thời gian từ 21/01/2018 đến 21/06/2018. [4]

- Cơ quan thu mua lương thực quốc gia Bulog của Indonesia đã ký hợp đồng mua 281.000 tấn gạo vào ngày 07/02/2018. Trong đó, Bulog sẽ nhập khẩu 141.000 tấn gạo từ Việt Nam, 120.000 tấn từ Thái Lan và 20.000 tấn từ Ấn Độ. [5]

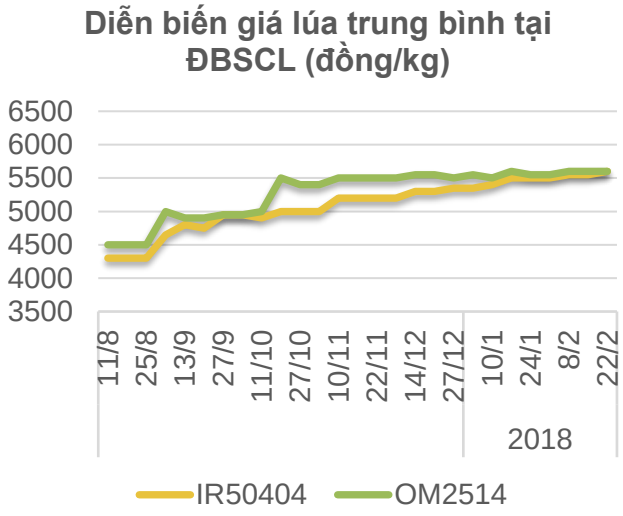
- Theo trang Khmers Times, Campuchia sẽ tăng lượng gạo xuất khẩu trong năm 2018. Năm 2017, sản lượng lúa của Campuchia đạt 10 triệu tấn và có khả năng xuất khẩu 4 triệu tấn. Trong đó, Campuchia đã xuất khẩu 635.679 tấn gạo trắng sang hơn 60 thị trường trên khắp thế giới (theo số liệu của Bộ Nông nghiệp Campuchia). Giá gạo Campuchia trên thị trường quốc tế liên tục tăng kể từ đầu tháng 2 vì nhu cầu mua từ Trung Quốc và Liên minh châu Âu ngày càng lớn. Cụ thể, gạo trắng Campuchia (gạo đã xát) hiện đang được rao bán với giá 480 USD/tấn, tăng 30 USD so với đầu tháng này; giá gạo thơm (sen kro oup) cũng tăng lên 775 USD/tấn (tăng khoảng 40 USD/tấn). [2]

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Tiêu điểm trong tháng 2/2018

- Giá lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tăng nhẹ.
- Cả nước đã gieo cấy được 2860,2 nghìn ha lúa Đông xuân, tăng 0,4% so cùng kỳ năm trước.
- Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 2 năm 2018 ước đạt 397 nghìn tấn, trị giá 197 triệu USD.

Diễn biến giá cả trong tháng 2/2018



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Giá gạo tại các tỉnh ĐBSCL tăng nhẹ trong tháng 2/2018

Thị trường lúa gạo tại các tỉnh ĐBSCL tháng 2/2018 có dấu hiệu sôi động hơn, giá lúa tăng nhẹ so với tháng 1/2018. Các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gạo tập trung gom hàng để trả hàng cho các đơn hàng xuất khẩu đã ký kết với những thị trường truyền thống và chuẩn bị đơn hàng vào các thị trường mới. Trong khi đó, lúa Đông Xuân tại một số địa phương bắt đầu thu hoạch, nhu cầu mua vào của các doanh nghiệp chế biến gạo xuất khẩu tăng. Theo hệ thống cung cấp giá tại các địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL cụ thể như sau:

- Tại Kiên Giang, giá lúa tăng trung bình 200 đ/kg, cụ thể: giá lúa IR50404 tăng lên mức 5.900 – 6.100 đ/kg; giá lúa OM 4218 tăng lên mức 6.400 - 6.500 đ/kg; giá lúa OM 6976 tăng lên mức 6.400 - 6.600 đ/kg; giá lúa Jasmine ở mức 6.600 đ/kg.
- Tại Vĩnh Long, giá lúa trung bình vụ Đông Xuân giống IR50404 tại thị xã Bình Minh ổn định ở mức 5.200 đ/kg (lúa ướt). Tại Bạc Liêu, lúa tài nguyên mới tại huyện Vĩnh Lợi ổn định ở mức 6.800 – 7.000 đ/kg; giá bán buôn lúa OM 5451 của Công ty Lương thực Bạc Liêu ổn định ở mức 6.500 đ/kg
- Tại Tiền Giang, giá lúa trung bình giống IR50404 dao động trong khoảng 5.600 – 5.700 đ/kg (lúa tươi); IR50404 (lúa khô) dao động trong khoảng 6.300 đồng – 6.400 đ/kg; OM0179 ổn định ở mức 6.300 đ/kg.

Tình hình sản xuất

Tính tới hết tháng 2, cả nước đã gieo cấy được 2860,2 nghìn ha lúa Đông xuân, tăng 0,4% so cùng kỳ năm trước.

+ Tại các tỉnh phía Bắc, diện tích gieo cấy lúa Đông xuân đạt 907,1 nghìn ha, bằng 97,3% cùng kỳ. Do ảnh hưởng của đợt rét đậm, rét hại kéo dài xảy ra vào cuối tháng 1 đầu tháng 2 và nghỉ Tết Nguyên đán năm 2018 muộn hơn 2 tuần so với năm trước nên tiến độ làm đất và gieo trồng một số cây trồng vụ Xuân chậm hơn so với cùng kỳ năm ngoái. Các tỉnh Trung du và Miền núi phía Bắc chỉ đạt 86,8%; các tỉnh Bắc Trung Bộ đạt 98,1% so với tiến độ gieo cấy cùng kỳ năm trước.

+ Các tỉnh phía Nam đã cơ bản kết thúc xuống giống lúa Đông xuân; tổng diện tích đạt 1953 nghìn ha, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước, riêng vùng ĐBSCL xuống giống đạt gần 1564 ngàn ha, chiếm 80% tổng lượng lúa Đông Xuân của miền Nam. Hiện lúa Đông xuân phát triển tốt, những trà lúa chính vụ đang trong giai đoạn đẻ nhánh - làm đòng, số ít trong giai đoạn chuẩn bị trổ bông. Trong đó có 323,8 nghìn ha lúa Đông xuân thuộc vùng đê bao và vùng ngọt hóa ở ĐBSCL đã cho thu hoạch, giảm 22,9% so với cùng kỳ năm 2017 do ảnh hưởng mưa đầu vụ nên xuống giống chậm. Tình hình thời tiết hiện nay tương đối thuận lợi cho sự phát triển của cây lúa. Năng suất lúa Đông Xuân năm nay ước đạt 64,1 tạ/ha.

Tình hình dịch hại

Theo Cục bảo vệ thực vật, Bộ NN và PTNT do ảnh hưởng của các đợt không khí lạnh kèm theo mưa nên một số bệnh phát sinh gây hại trong tháng 2 gia tăng trên diện rộng như bệnh đạo ôn hại lúa, ốc bươu vàng, chuột, bọ trĩ, bệnh nghẹt rễ. Phần lớn các loại sinh vật gây hại này tập trung chủ yếu ở các tỉnh phía Nam. Diện tích lúa bị nhiễm dịch hại như sau:

- Rầy nâu hại lúa: Diện tích nhiễm 20.596 ha, giảm 1.189 ha so với tháng trước, trong đó nhiễm nặng là 422 ha.

- Bệnh Virut lùn sọc đen: Diện tích nhiễm khoảng 883,4 ha, tăng 153 ha so với tháng trước, tăng 673,4 ha so với cùng kỳ năm trước, trong đó, nhiễm nặng là 141,7 ha. Phân bố tại các tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang, Đồng Tháp.

- Bệnh đạo ôn cổ bông: Diện tích nhiễm 6.164 ha, giảm 3.980 ha so với cùng kì năm trước. Tập trung tại các tỉnh phía Nam.

- Bệnh đạo ôn lá: Diện tích nhiễm 23.435 ha, giảm 19.042 ha so với tháng trước, giảm 262 ha so với cùng kì năm trước, nhiễm nặng 136 ha. Tập trung tại các tỉnh miền Nam.

- Bệnh bạc lá: Diện tích nhiễm 11.594 ha, tăng 3.449 ha so với tháng trước, tăng 3.709 ha so với cùng kì năm trước, nặng 77 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh miền nam

- Bệnh đen lép hạt: Diện tích nhiễm 5.045 ha, tăng 1.980 ha so với tháng trước, giảm 3.691 ha so với cùng kì năm trước. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 2.972 ha, giảm 2.523 ha so với tháng trước, tăng 198 ha so với cùng kì năm trước. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh phía Nam.

- Sâu năn (muỗi hành): Diện tích nhiễm 10.590 ha, giảm 8.243 ha so với tháng trước, giảm 26.795 ha so với cùng kì năm trước, nhiễm nặng 856 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Vĩnh Long, An Giang….

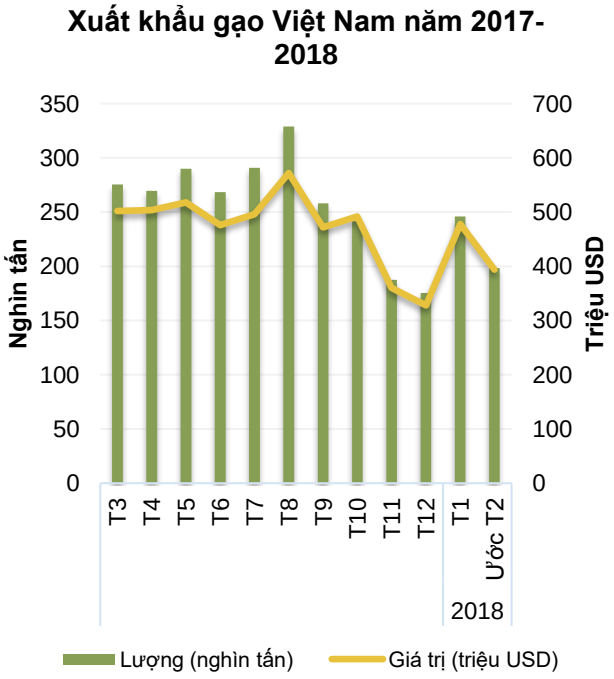
- Chuột: Diện tích hại 4.114 ha, giảm 792 ha so với kỳ trước, tăng 450 ha so với cùng kì năm trước, hại nặng 50 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Kiên Giang....

- Ốc bươu vàng: Diện tích hại 3.200 ha, giảm 1.114 ha so với kỳ trước, giảm 8.403 ha so với CKNT, hại nặng 47 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Sóc Trăng, Long An, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang...

Tình hình xuất khẩu

Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 2 năm 2018 ước đạt 397 nghìn tấn với giá trị đạt 197 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 2 tháng đầu năm 2018 ước đạt 889 nghìn tấn và 437 triệu USD, tăng 21% về khối lượng và tăng 39,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá gạo xuất khẩu bình quân tháng 1 năm 2018 đạt 486 USD/tấn, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2017.

Philippin đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 1 năm 2018 với 26,9% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong tháng 1 năm 2018 đạt 144,9 nghìn tấn và 64,4 triệu USD, tăng 68,6% về khối lượng và tăng 97,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Trung Quốc - thị trường nhập khẩu gạo lớn thứ hai của Việt Nam trong tháng 1 năm 2018 với 23,5% thị phần. Xuất khẩu gạo sang Trung Quốc trong tháng 1 năm 2018 đạt 114,2 nghìn tấn và 56,2 triệu USD, tăng 29,9% về khối lượng và tăng 36% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

Mục diễn biến giá quốc tế: Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan

Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

[1]: Reuters

[2]: Khmers Times

[3]: Reuters

[4]: Reuters

[5]: Kitco

Mục giá cả trong nước: Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT

Mục tình hình sản xuất và mục tình hình dịch bệnh: Báo cáo tháng 12 Bộ Nông nghiệp và PTNT

Mục tình hình xuất khẩu: Tổng cục Hải Quan Việt Nam





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn